BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1425 /CAT-CSGT

Bắc Giang, ngày 02 tháng 5 năm 2024

V/v Sơ kết 01 năm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:
- Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Ngày 02/5/2024 UBND tỉnh Bắc Giang có Công văn số 2171/UBND-KTN về báo cáo kết quả 01 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới, trong đó, giao Công an tỉnh tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả triển khai thực hiện.

Để kịp thời tổng hợp, báo cáo theo quy định, Công an tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã, căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị, địa phương mình, mốc thời gian ***từ 19/4/2023 đến 19/4/2024*** *(có đề cương kèm theo)*, gửi về Công an tỉnh *(qua Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Giang,* địa chỉ email: thammuupc08bacgiang@gmail.com*; liên hệ đồng chí Lê Đình Trung, SĐT: 0965.679.828)* **trước ngày 08/5/2024** để tổng hợp.

Công an tỉnh kính đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Lê Ô Pích - PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc CAT (để báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CSGT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Thân Văn Duy

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo Sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới

(Kèm theo Công văn 1425/CAT-CSGT ngày 02/5/2024 của Công an tỉnh)

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Nêu khái quát đặc điểm, tình hình của đơn vị, địa phương (*phương tiện tham gia giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông và hoạt động vận tải*) liên quan đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg.

2. Tình hình trật tự, an toàn giao thông (TTATGT), tai nạn giao thông (TNGT) và ùn tắc giao thông *(từ ngày 19/4/2023 đến ngày 19/4/2024 tăng, giảm thế nào?)*

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt thực hiện

- Chương trình, Kế hoạch của các địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg và các Kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện của các đơn vị trực thuộc.

- Việc tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt (thành phần, thời gian)

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện.

- Rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 10/CT-TTg.

2. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- Các biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT; việc tổ chức nêu gương người tốt, việc tốt, ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông gắn với phê phán, lên án các hành vi cố ý vi phạm các quy định về TTATGT và kết quả đánh giá, xử lý các trường hợp vi phạm.

- Công tác vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia bảo đảm TTATGT và phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm pháp luật về TTATGT.

- Việc xây dựng, nhân rộng và duy trì hoạt động của các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm TTATGT.

- Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thông báo các vi phạm pháp

luật về TTATGT về cơ quan, đơn vị để xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, của từng ngành, cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả công tác bảo đảm TTATGT tại địa phương, nhất là việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây TNGT và ùn tắc giao thông.

- Công tác chỉ đạo và kết quả phối hợp giữa Cảnh sát giao thông với Cảnh sát hình sự, Cảnh sát cơ động….. để kiểm tra, kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm, hành vi gây mất TTATGT như tụ tập đông người, đua xe trái phép, phóng nhanh vượt ẩu.

- Việc kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của người điều khiển phương tiện giao thông ngay tại nơi xuất bến đối với các phương tiện chở khách; ngay kho, bãi, bến cảng đối với phương tiện vận tải hàng hóa.

4. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật về TTATGT đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

5. Xây dựng lộ trình thực hiện đồng bộ quy hoạch hạ tầng giao thông gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa phương...; nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm

6. Công tác khảo sát xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn về TNGT, tụ điểm phức tạp về TTATGT và các bất hợp lý trong tổ chức giao thông. Bảo đảm và tiếp tục nâng cao chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông vận tải cơ giới đường bộ; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phương tiện và hạ tầng.

7. Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện

- Thực trạng công tác quản lý vận tải (thực hiện tái cơ cấu thị trường vận tải, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải,…); kết quả, biện pháp tổ chức kết nối các phương thức vận tải giữa đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không; việc tổ chức cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải và lái xe ký cam kết chấp hành pháp luật về TTATGT.

- Thực trạng về công tác quản lý phương tiện và nguyên nhân; các biện pháp nâng cao chất lượng đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông; việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý phương tiện giao thông.

- Công tác đào tạo, sát hạch, cấp chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ và quản

lý lái xe sau sát hạch, những tồn tại, bất cập nổi lên; đề xuất các biện pháp quản lý chặt chẽ đối với những người sau khi đã được cấp giấy phép lái xe.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

Đánh giá khái quát tình hình TTATGT và ùn tắc giao thông trên địa bàn từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg đến nay.

2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc

3. Nguyên nhân

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn trong những năm tới, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

2. Phương hướng, mục tiêu.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

** Lưu ý: Các nội dung đánh giá, kiểm điểm phải có số liệu thống kê, phân tích cụ thể và có so sánh với thơi gian trước liền kề.*